

Sổ Điểm

Học phần **Pháp luật (VIE1026)**

Lớp **PHAPLUAT_07_1**

Thời gian **2021-03-18 - 2021-04-01**

Học kỳ **Spring 2021 - Block 2**

#	Mã sinh viên	Họ và tên	Assignment (0%)	Điểm thường đúng tiến độ (0%)	Điểm thường tích cực (0%)	Final exam (100%)	Quiz online 1 (0%)	Quiz online 2 (0%)	Quiz online 3 (0%)	Quiz online 4 (0%)	Quiz online 5 (0%)	Quiz online 6 (0%)	Quiz online 7 (0%)	Quiz online 8 (0%)	Điểm tổng kết	Trạng thái
1	PG00608	Lê Ngọc Trung	10.0	0.0	0.0	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
2	PS10522	Nguyễn Thị Kim Xinh	5.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
3	PS12288	Võ Thị Thùy Vân	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
4	PS12290	Trần Hữu Thái	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
5	PS12292	Lý Chấn Huê	10.0	0.0	0.0	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.8	Đạt
6	PS12293	Nguyễn Lê Hoàng Huy	10.0	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
7	PS12294	Nguyễn Phương Khánh	8.3	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
8	PS12299	Lưu Đỗ Phương	10.0	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
9	PS12300	Nguyễn Quốc Tuấn	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
10	PS12301	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	10.0	0.0	0.0	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.8	Đạt
11	PS12303	Lê Phát Sang	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
12	PS12306	Nguyễn Thanh Quý	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
13	PS12308	Nguyễn Quốc Bảo	10.0	0.0	0.0	7.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
14	PS12311	Đặng Thị Thanh Ngân	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
15	PS12320	Nguyễn Cao Minh Tâm	10.0	0.0	0.0	7.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
16	PS12326	Trần Minh Huy	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
17	PS12327	Nguyễn Hòa Trung	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
18	PS12332	Trần Ngọc Mỹ	8.3	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
19	PS12333	Nguyễn Thanh Toàn	10.0	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
20	PS12334	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
21	PS12335	Trần Thanh Quang	8.3	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
22	PS12338	Lâm Chí Đạt	10.0	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
23	PS12347	Trần Quốc Vũ	8.3	0.0	0.0	8.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
24	PS12352	Đàm Hoàng Thắng	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
25	PS12353	Phan Hồng Đức	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
26	PS12357	Nguyễn Chúc Giàu	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
27	PS12358	Ngô Thanh Nhã	5.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
28	PS12364	Nguyễn Trung Hiếu	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
29	PS12368	Cao Phạm Hoàng Công	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
30	PS12369	Hứa Vĩnh Phước	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
31	PS12370	Bùi Tuấn Minh	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
32	PS12371	Đặng Phú Thịnh	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
33	PS12374	Nguyễn Trọng Nhân	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
34	PS12378	Nguyễn Minh Thông	10.0	0.0	0.0	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
35	PS12379	Nguyễn Văn Đức	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
36	PS12380	Vũ Thị Diễm Quỳnh	10.0	0.0	0.0	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.7	Đạt

37	PS12381	Nguyễn Thị Minh Anh	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
38	PS12383	Nguyễn Trung Kiên	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
39	PS12384	Nguyễn Văn Sơn	5.0	0.0	0.0	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
40	PS12392	Hồ Yến Nhi	10.0	0.0	0.0	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
41	PS12393	Hồ Trường An	8.3	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
42	PS12400	Đặng Thị Kim Ngân	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
43	PS12408	Huỳnh Hữu Đạt	10.0	0.0	0.0	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
44	PS12409	Nguyễn An Khương	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
45	PS12420	Nguyễn Ngọc Mai Anh	6.7	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
46	PS12423	Võ Minh Đăng	5.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
47	PS12425	Trần Thị Thanh Ngân	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
48	PS12429	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
49	PS12436	Nguyễn Thị Bích Thảo	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
50	PS12446	Đỗ Ngọc Vân	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
51	PS12447	Nguyễn Văn Hòa	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
52	PS12456	Nguyễn Trọng Nghĩa	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
53	PS12457	Nguyễn Công Hậu	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
54	PS12459	Trần Nguyễn Anh Minh	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
55	PS12463	Nguyễn Phạm Khương Duy	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
56	PS12465	Nguyễn Lê Ánh Hồng	8.3	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
57	PS12469	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
58	PS12474	Trần Như Vũ	8.3	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
59	PS12478	Trần Võ Công Tuyển	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
60	PS12481	Nguyễn Phan Đăng Quan	8.3	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
61	PS12482	Nguyễn Bửu Khoa	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
62	PS12493	Ngô Thúy Diễm	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
63	PS12499	Phạm Quang Hưng	10.0	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
64	PS12501	Nguyễn Thị Phương	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
65	PS12508	Huỳnh Ngọc Bảo Nhi	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
66	PS12513	Đinh Văn Nguyên	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
67	PS12515	Võ Phụng Nhi	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
68	PS12532	Trần Thị Thu Hương	10.0	0.0	0.0	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
69	PS12548	Võ Tuấn Cảnh	8.3	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
70	PS12554	Nguyễn Hoàng Mẫn	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
71	PS12566	Lưu Thị Tuyết Vân	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
72	PS12577	Lê Khiêm Duy	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
73	PS12586	Võ Châu Thuận Phát	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
74	PS12595	Nguyễn Huy Quang	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
75	PS12596	Hà Minh Tiến	8.3	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
76	PS12598	Trần Hoàng Mỹ Huyền	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
77	PS12601	Trương Khắc Đạt	8.3	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
78	PS12605	Nguyễn Quốc Bảo	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
79	PS12609	Phan Hoài Nam	8.3	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
80	PS12611	Vũ Mạnh Đạt	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
81	PS12612	Hoàng Thị Minh Nguyệt	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
82	PS12614	Trần Đỗ Thúy Vy	8.3	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt

83	PS12617	Lưu Thị Huyền	10.0	0.0	0.0	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.8	Đạt
84	PS12618	Lâm Huỳnh Tuyết Nhi	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
85	PS12623	Hoàng Minh Vy	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
86	PS12624	Trần Minh Nhật	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
87	PS12630	Đổng Thanh Sơn	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
88	PS12641	Lê Văn Nguyễn	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
89	PS12650	Trần Trúc Thư	10.0	0.0	0.0	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.8	Đạt
90	PS12652	Thạch Chí Khang	10.0	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
91	PS12657	Nguyễn Khắc Hiến	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
92	PS12661	Nguyễn Văn Vinh	10.0	0.0	0.0	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.7	Đạt

Chủ nhiệm bộ môn

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2021
Giảng viên phụ trách